

Số: 896/2020/QĐST-VHNGĐ

Bình Chánh, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 979/2020/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn” của:

Người yêu cầu:

1/ Ông **Nguyễn Tất B**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: 223 đường Tập Đoàn 6B, tổ 5, khu phố 1, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: C4/18G ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tất B và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tất B và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/3/2012 không còn giá trị.

2. Về con chung: Ông B và bà H có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Vân T (nữ), sinh ngày 23/8/2014. Sau khi ly hôn, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với Ông B cho đến khi bà H có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Tất B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tất B và bà Nguyễn Thị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Tất B và bà Nguyễn Thị H xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Tất B và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080055 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tất B và bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp (2);
- Chi cục THSDS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Sơn